**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN - LỚP 4**

**BÀI 15: Em làm được những gì? (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS ôn lại cách tính giá trị của biểu thức số, tính giá trị của biểu thức chứa chữ, chu vi và diện tích hình chữ nhật; thực hiện được phép nhân một số với một hiệu quả các trường hợp cụ thể.

- Vận dụng các tính chất của phép tính để tính toán, kết hợp tính chất các mặt của khối lập phương để giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình toán học, giải quyết các vấn đề toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học: học sinh có khả năng tự làm bài tập, nhận và sửa chữa sai sót trong bài làm của mình.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: thảo luận nhóm, chia sẻ, cùng nhau hoàn thành bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phân tích bài tập, đưa ra các biện pháp để hoàn thành bài tập.

**3. Phẩm chất**

Học sinh có cơ hội phát triển các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng cho bài Luyện tập 2, hình ảnh cho bài Luyện tập 3.

- HS: SGK Toán lớp 4 tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:****Trò chơi: Đố bạn?*****a. Mục tiêu:*** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** |
| - GV đọc rồi viết phép tính lên bảng lớp.- GV gọi vài HS nói cách làm. 8 + 9 + 2 + 1**-** GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS viết kết quả vào bảng con rồi giơ lên theo hiệu lệnh của GV.- HS: 20. Cách làm: (có thể thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải, cũng có thể vận dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng để tính nhanh,…)- Lắng nghe. |
| **2. Hoạt động Thực hành:****2.1. Hoạt động 1: Làm bài tập 1:*****a. Mục tiêu:*** Vận dụng các tính chất của phép cộng, phép nhân để tính bằng cách thuận tiện nhất.***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:***  |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài toán - Yêu cầu thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu bài, tìm cách làm: Tính bằng cách thuận tiện.- Sửa bài, GV cho HS trình bày theo nhóm (mỗi nhóm/câu), khuyến khích HS nói cách làm.**-** GV nhận xét, đánh giá hoạt động.**2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập 2.*****a. Mục tiêu:***- Vận dụng các tính chất của phép tính để tính toán, kết hợp tính chất các mặt của khối lập phương để giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế.***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** **-** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài toán **-** Yêu cầu HS thảo luận (nhóm đôi) tìm hiểu mẫu, xác định việc cần làm: Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật.- Sửa bài, GV khuyến khích HS trình bày cách làm (nêu cách tính chu vi và diện tích hình chữ nhật khi biết số đo chiều dài và chiều rộng).**2.3. Hoạt động 3: làm bài tập 3:*****a. Mục tiêu:*** Vận dụng tính chất phân phối của phép nhân để thực hiện bài toán.***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*****a/** GV treo (hoặc trình chiếu) hình, cho HS quan sát, rồi đặt vấn đề: **“Số hình tròn màu xanh nhiều hơn số hình tròn màu đỏ là bao nhiêu hình?”**- GV ghi vào góc bảng- Để biết số hình tròn màu xanh nhiều hơn số hình tròn màu đỏ ta có thể làm thế nào?- Tìm xem trên mỗi hàng, số hình tròn màu xanh nhiều hơn số hình tròn màu đỏ bao nhiêu hình.* GV có thể vận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện.

- Bước 1: Nhóm lẻ Cách 1 Tính số hình tròn từng loại rồi tính hiệu 14 × 3 – 4 × 3 * Nhóm chẵn Cách 2 Tính trên 1 hàng, số hình tròn màu đỏ nhiều hơn số hình tròn màu xanh rồi tính trên 3 hàng (14 – 4 ) × 3.

- Bước 2: Nhóm chia sẻ Chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính.* Sửa bài, GV **khuyến khích** nhiều nhóm **trình bày**.

- GV khái quát:Ta có: 14 × 3 – 4 × 3 = 42 – 12 = 30(14 – 4) × 3 = 10 × 3 = 30So sánh giá trị của hai biểu thức (14 – 4) × 3 = 14 × 3 – 4 × 3b/ Yêu cầu HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm bốn.- Sửa bài, GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày cách làm.**-** GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS đọc yêu cầu - HS thảo luận nhóm đôi- HS nêu cách làm a) 36 + 12 + 14 + 38 = (36 + 14) + (12 + 38)= 50 + 50= 100 Tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng. b) 2 × 3 × 5 000 = (2 × 5 000) × 3= 10 000 × 3= 30 000c) 9 × 13 + 9 × 7 = 9 × (13 + 7) = 9 × 20 = 180- HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu - Thảo luận: Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật.- HS trình bày, sửa bài.- HS thực hiện yêu cầu- Quan sát, nói cách làm: đếm, tính,…- Lấy tất cả số hình tròn màu xanh trừ đi tất cả số hình tròn màu đỏ.- Đếm số hàng, từ đó tìm được số hình tròn xanh nhiều hơn số hình tròn đỏ trong bài.- Trình bày, sửa bài.- Lắng nghe.- HS làm bài và chia sẻ.- HS trình bày, sửa bài.- HS lắng nghe  |
| **3. Hoạt động nối tiếp:** ***a. Mục tiêu:*** HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.***b. Phương pháp, hình thức tổ chức:*** cá nhân  |
| Nêu lại các tính chất giao hoán và yêu cầu HS nhắc lại  | - HS nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................